

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2018/HS-ST**

Ngày: 12/7/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoài T** (tên thường gọi là CĐ); Sinh ngày: 25/4/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 273/28 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 235E/22 đường MXT, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Thị Thùy T; Có vợ: Là bà Lâm Thị Bích N và con: Có 01 người con, sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 20/01/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản » (Bản án số: 14/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1067/GCN của Trại giam An Phước); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/3/2018.

(có mặt)

2. **Lê Quang Đ** (tên thường gọi là N); Sinh ngày: 25/3/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 133/36A đường VThân, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ và bà: Nguyễn Thị Kim C; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/12/2017, bị Chủ tịch Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 290a/QĐ-UBND); Bị bắt, tạm giam ngày 15/3/2018.

Nhân thân: Ngày 09/3/2017, bị Công an Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định: 0043412/QĐ-XPHC). Bị cáo nộp phạt ngày 14/3/2017 (Biên lai thu số: 0075367 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hà Thị Ngọc C; Sinh năm: 1984; Trú tại: 974/3 đường Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 15/3/2018, Lê Hoài T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số: 59K2-165.16 đến tiệm game bắn cá số 177 đường VT, Phường H, Quận F rủ Lê Quang Đ (đang làm việc tại đây) đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi đồng ý, Đ chỉ đường cho T chở Đ đến chợ HTQ, Phường 10, Quận 6 mua ma túy. Khi đến nơi, T đưa cho Đ 500.000 đồng để Đ đi bộ vào trong dãy nhà trọ (không xác định được địa điểm) mua 01 bịch ma túy đá giá 500.000 đồng từ một người tên T1 (không rõ lai lịch) rồi quay ra để T chở về lại tiệm game. Trên đường đi, Đ đưa bịch ma túy đá cho T cất giữ, nhưng khi đến tiệm game, T coi lại bịch ma túy thì thấy ít hơn so với số tiền 500.000 đồng. Nghi ngờ Đ ăn chặn bớt tiền mua ma túy, nên T đã cãi nhau với Đ. Sau đó, T đưa bịch ma túy cho Đ và kêu Đ dẫn Tâm đến gặp T1 để hỏi cho rõ. Khi T chở Đ đến khu vực đường BL - đường LG, thay vì rẽ trái để ra chợ HTQ thì T lại rẽ phải về hướng cầu HG. Thấy vậy, Đ nhảy xuống xe bỏ chạy về hướng tiệm game bắn cá, T liền điều khiển xe đuổi theo đến trước nhà số 53 đường BL thì đuổi kịp và dùng tay đánh vào đầu, vào mặt của Đ, Đ tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số 177 đường VT thì làm rớt bịch ma túy xuống đường, T nhặt bịch ma túy lên cầm trên tay. Cùng lúc bên đường có vụ va chạm xe, T đến phụ đỡ xe máy lên làm bịch ma túy rớt xuống đường, nên T và Đ bị Công an Phường H, Quận F phát hiện bắt giữ giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra Lê Hoài T, Lê Quang Đ đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 597/KLGD-H ngày 22 tháng 3 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), DD (người chứng kiến), Lê Hoài T và hình

dầu Công an Phường H, Quận F cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4405g (không phải bốn bốn không năm gam), loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên T1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoài Tâm, Lê Quang Đ đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bịch ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 500.000 đồng từ một người tên T1 (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ HTQ thuộc Phường J, Quận F vào tối ngày 15/3/2018 để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Hoài T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 597/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ điều tra Nguyễn Minh Tấn.

Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ đã mua và cất giữ 0,4405 gam ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) để sử dụng, là phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ đều có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Lê Hoài T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn bị cáo Lê Quang Đ ngày 01/12/2017, bị Chủ tịch Phường 8, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo Đ còn có nhân thân xấu, đó là ngày 09/3/2017, bị Công an Phường 8, Quận 6 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Điều này cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng các bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội. Riêng bị cáo Lê Quang Đ phạm tội lần đầu, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 597/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ điều tra Nguyễn Minh Tấn, là vật cấm lưu hành, Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 80/PNK ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL24).

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo Lê Hoài T gồm: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển số: 59K2-165.16; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone, 01 chiếc hiệu Samsung); 02 chiếc đồng hồ đeo tay (01 chiếc màu vàng, 01 chiếc màu trắng), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Ngọc C, không phải là vật chứng trong vụ án, nên đã xử lý trả lại cho bà C (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 16/5/2018 - BL78), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với người đàn ông tên Thanh mà bị cáo Lê Quang Đ khai bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lê Hoài T (CĐ)**, **Lê Quang Đ (N)** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoài T (CĐ)** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Quang Đ** (N) 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói có chứa ma túy tổng hợp đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 597/2018, có chữ ký niêm phong lại của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ điều tra Nguyễn Minh Tấn.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Hoài T, Lê Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên